

BỘ NỘI VỤ
Số: 458/BNV(V19)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quản lý Nhà nước công tác thi hành án phạt tù trong lực lượng Công an nhân dân

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 250/CP ngày 12-6-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Pháp lệnh thi hành án phạt tù đã được Ủy ban thường vụ quốc hội thông qua ngày 8 tháng 3 năm 1993;

Để thực hiện việc quản lý Nhà nước thi hành án phạt tù trong lực lượng Công an nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Cục quản lý trại giam giúp cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện việc quản lý nhà nước thi hành án phạt tù trong lực lượng Công an nhân dân:

- Chuẩn bị các văn bản về công tác quản lý thi hành án phạt tù, trình Bộ trưởng xem xét quyết định;
- Sau khi thống nhất với Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, đề xuất với Bộ việc thành lập, giải thể các trại giam, phân trại trong các trại giam;
- Trực tiếp quản lý tất cả các trại giam trong cả nước. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn giám thị các trại giam thực hiện các quy định của pháp luật về giam giữ, giáo dục, lao động và sinh hoạt đối với người chấp hành hình phạt tù;
- Hướng dẫn công an cấp tỉnh tổng hợp số liệu người bị kết án tù nhưng được hoãn hoặc tạm đình chỉ theo quyết định của Tòa án nhân dân có thẩm quyền, và những trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng người bị kết án tù vẫn chưa bị đưa vào để thi hành án:
Yêu cầu công an cấp tỉnh ra lệnh đưa những người mà bản án có hiệu lực pháp luật hoặc thời hạn tạm hoãn, tạm đình chỉ đã hết nhưng đối tượng chưa bị đưa đến trại để thi hành án;

5. Hàng tháng báo cáo cho lãnh đạo Bộ số phạm nhân hiện có trong các trại, số phạm nhân được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù trong các trại giam, số người bị kết án tù mà bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa bị đưa vào trại, số người bị kết án tù được hoãn hoặc tạm đình chỉ theo quyết định của Toà án nhân dân có thẩm quyền đã hết thời hạn, nhưng chưa bị đưa vào trại ở các địa phương và biện pháp thực hiện đối với những đối tượng này;

6. Kiểm tra, theo dõi và kiểm tra công tác thi hành án phạt tù trong phạm vi toàn quốc;

7. Chỉ đạo việc quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang bị, thiết bị cần thiết cho việc thi hành án phạt tù ở các trại giam trong cả nước. Dự trù kinh phí và tham gia xét duyệt kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành án phạt tù.

Điều 2. Chánh thanh tra Bộ có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện thanh tra nhà nước trong lĩnh vực thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc theo dõi, tổng hợp số liệu người bị kết án tù ở địa phương; những trường hợp được hoãn hoặc tạm đình chỉ theo quyết định của toà án nhân dân có thẩm quyền và những trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thời hạn tạm hoãn, tạm đình chỉ đã hết, những người phải chấp hành hình phạt tù vẫn chưa bị đưa vào trại; báo cáo đầy đủ, kịp thời những số liệu nói trên về Cục quản lý trại giam.

Điều 4.

1. Việc tổ chức đưa người bị kết án tù thi hành án tại trại giam sau khi bản án hoặc quyết định của toà án đã có hiệu lực pháp luật hiện đang tại ngoại hoặc đang bị tạm giam và những người đã hết thời hạn được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù theo Điều 231, 232, khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định như sau:

a) Nếu trại giam ở gần huyện công an thì Trưởng công an cấp huyện tổ chức đưa ngay những đối tượng nói trên thuộc thẩm quyền xét xử của toà án nhân dân cấp huyện tới trại giam theo quyết định của Cục trưởng Cục quản lý trại giam; nếu trại giam ở xa huyện công an thì Trưởng công an huyện tổ chức đưa những đối tượng nói trên đến trại tạm giam công an cấp tỉnh và thực hiện theo điểm C khoản 1 điều này.

b) Phòng cảnh sát bảo vệ công an cấp tỉnh tiến hành việc đưa ngay những đối tượng nói trên thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân cấp tỉnh đến trại giam theo quyết định của Cục trưởng Cục quản lý trại giam. Giám đốc Công an cấp tỉnh chỉ đạo lực lượng cảnh sát hình sự,